



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Văn Nghiệp
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01- Nguyễn Thanh Xuân	1942	wife
02. Lê Thị Phương Thanh	1965	daughter
03. Lê Thị Phương Thoa	1968	—
04. Lê Thị Phương Nguyễn	1969	—
05. Lê Thị Phương Anh	1971	—
06. Lê Quang Nghi	1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính thưa Ông Bà

Tôi là Hoàng Hiệp Vi, Trung - Sĩ - Nhứt, số -
quân 56A/600.286. nhập ngũ Không - Quân VN
năm 1956. Chức vụ. Trưởng Ban Hồ Sơ/Phòng NV.
Thuộc Không Đoàn 33 tại Tân Sơn Nhất, Saigon.

Đào tạo học khóa Personnel Specialist course
tại Lackland AFB, Texas từ năm 1957.

Đã cấp đơn cũng đầy đủ hồ sơ xin theo
Chương Trình ODP qua cơ hướng dẫn và sự giúp
đỡ của Hội World Relief chuyển tiếp hồ sơ
qua văn Phòng ODP/Bangkok từ năm 1982.
có I.V. # 536381. Chưa có "Lời". Từ
tức tên này chưa nhận thấy báo với VP/ODP
Bangkok.

Kính mong chị vui lòng giúp đỡ để càng
thiếp cho tôi có tờ "Lời"

Thành kính biết ơn. Vi
Hoàng Hiệp Vi

biết

23/11/88

Kính gửi Chị Thảo,

Có! Mẹ Khúc Minh Thảo
P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
(USA.)

Thưa chị và mẹ chị lưu trong hồ, An
xin gửi chị hồ sơ ODP của mẹ:

Lê Văn Nghiệp
Mẹ Nghiệp cũng từng bình chủng TSB,
đến lần trước chị và mẹ chị lưu trong hồ
nộp cho mẹ để cùng gia đình đi
có hồ IV và L.O. I —

— An cũng lại phải đi check xem nữa:

Mẹ Nguyen Minh số IV 46219
sinh 1943 Quảng Nam, cái đây 5,6 tháng
An lo nhờ chị xem nữa đã có hồ IV chị
bà cho biết số IV nên tên, sau đó mẹ

Ta có pít hồ sơ bỏ' tré cho họ thân ở này,
họ ta đã cho hình bết là đã pít cho chú
rồi, vậy nếu đi đã nhân được pít cũ cho
hình lại. L.Đ. I thì khi nào thuận, thế
vào chi đis qua hủ Sài Nghia vào chui,
cho lần lên tít thân của họ được yên

lông.
Cũng khi phước chi, nếu thuận thân thì chi
chức đim cho hủ H. Hiep Vi đã có
sở IV từ lâu rồi mà chưa được cấp L.Đ. I.
khi nào thuận, thế, vậy nếu đi có thể
cho hủ Nghia thì đim cho bết kết —

Chi đim pít chi rộng cho một pít ở quá
là tít kín quá, tít đim chưa có đim, không
để tít đim cho họ !!! — Cũng
bớt tít, chi đi!

— hủ đim này hủ đim và vào pít
lên chi qua hủ và ló uo' (đim vào)
ngân jón của chi đim đim đim đim và
LĐ — đđ. Kims chi đi và hủ chi

lưu đim họ luôn hủ đim đim, khác
nhanh đim đim đim đim: đim,

đim và đim đim: đim đim
Kims

BỘ NỘI VỤ
Thủ đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1977

Released Certificate

First Time

From June 15, 1975 to Oct 7, 1984

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn, quyết định tha số 330

ngày 29 tháng 9 năm 1984

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Nghiệp

Sinh năm 1940

Các tên gọi khác

Nơi sinh Khánh Hòa.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 200 Nguyễn tri phương, Thủ đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Can tội Thiếu tá, trưởng phòng 4, thiết giáp.

Bị bắt ngày 15-6-75

Án phạt TTOT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 200 Nguyễn tri phương, Thủ đức, TP HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình cải tạo ở trại anh Nghiệp đã cố gắng. Trong

động, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (mười hai tháng)

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi về cư trú

Trước ngày 9 tháng 11 năm 1984

Lưu tay ngôn ngữ phải
Của Lê Văn Nghiệp

Danh bìn

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Udakup

Ngày 7 tháng 11 năm 1984

Giám thị

Handwritten signature

Released Certificate
Second Time

LỆNH THA

From Sep 18, 1985 to Aug 25, 1987

Tôi : THƯƠNG CÔNG PHỒ

Chức vụ : Giám đốc công an Tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Quyết định miễn tố số ngày tháng năm
của đối với

Căn cứ đề nghị tha số ngày 20 tháng 8 năm 1987

của Hội đồng đặc xá đối với

Căn cứ pháp luật hiện hành.



RA LỆNH THA

Họ và tên : LÊ VĂN NGUYỄN ĐỢT bí danh

Sinh ngày tháng năm 1940

Sinh quán :

Trú quán : 11/11 ấp 2 Thủ Đức TP/ Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp :

Bị bắt ngày 18 tháng 9 năm 1983

Can tội : xuất cảnh trái phép

Ông giám thị trại tù tại Công an Tỉnh Tiền Giang thi hành khi nhận
được lệnh này.

Lệnh này gửi đến ông Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Tiền Giang đề tường.

NƠI NHẬN

— Ông viện trưởng VKSND đề tường

— Ông giám thị đề thi hành

— Đường sự khi về trình với chánh
quyền địa phương.

— Lưu hồ sơ.

Tiền Giang, ngày 25 tháng 8 năm 1987



THƯƠNG CÔNG PHỒ

BIRTH certificate

ANUON A BAN CHINH DE TAI KHUON LUC DU TOA HU THAM NHATRANG

BỘ TƯ- PHÁP

VIỆT- NAM CỘNG- HÒA

SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

Tòa: Sở tham Nhatrang

Sr 1696

ngày 01-3-1957

CHỨNG CHỈ THẺ VỊ KHAI-SANH

của **LE-VAN-NGHIEP**



Năm một nghìn chín trăm ~~sau~~ mươi bảy tháng ba
gày một hồi tam giờ
Trước mặt chúng tôi là **Phan-van-tien**
hành án tòa **sở tham Nhatrang** ngồi tại Văn-phòng có Ông
Nguyen-tri-Phuong lục sự giúp việc
có Ông, bà **Le-nê** 40 tuổi nghề nghiệp
tho mọt trú tại **5 Phuoc-hai Nhatrang**
đã kiểm tra số **17A002087** ngày **25.8.1955** do **Ty Canh-**
sat Nhatrang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sinh của **Le-van-Nghiep** sinh ngày
Hai mổi tháng **mổi** năm **1940** tại làng **Phuoc-Thanh**
quận **Nien Khanh** tỉnh **Khanh-Hoa** được vì lẽ
Ban chính bị thất lạc và sơ bộ bị tiêu hủy trong thời loạn
Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,
do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư bộ-lịch nói trên.

LIÊN: ĐÓ ĐẾN, TRÌNH DIỆN:

10/ **Nguyen-van-Thu** 25 tuổi, nghề **tho mọt**
trú tại **5 Phuoc-hai Nhatrang**
thẻ kiểm tra số **32A000094** ngày **26.8.1955** cấp
do **Nha hanh chanh quan Vinh-xuong**
20/ **Le-van-hen** 39 tuổi, nghề **tho mọt**
trú tại **5 Phuoc-hai Nhatrang**
thẻ kiểm tra số **18A000391** ngày **27.9.1955** cấp
do **Nha hanh chanh quan Vinh-xuong**
30/ **Tran-dinh-Chung** 44 tuổi, nghề **tho ky**
trú tại **Truong Le-quy-Don Nhatrang**
thẻ kiểm tra số **13A008293** ngày **10.9.1955** cấp
do **Ty canh sat Nhatrang**

Ba nhân chứng trên đây sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc bỏ đồng cam đoan quả quyết
hiết chắc **LE VAN NGHIEP**, sinh ngày hai mươi, tháng mười,
năm một nghìn chín trăm bốn mươi, tại làng **Phuoc-Thanh**,
quận **Nien-Khanh**, tỉnh **Khanh-Hoa**, là con của Ông: **Lê-nê**,
và bà: **Nguyen-thi-Phân**, hai Ông bà này đã chính thức
lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ Ban chính bị thất lạc và sơ bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vi khai-sinh này cho

LE-VAN-NGHIEP

để tùy nghi tiện dụng theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục Sự

(hánh-Ấn

Ký tên

Ký tên

NGUYEN TRI PHUONG

PHAM VAN HIEN

Những người chứng

Người đứng xin

1º/ Ký tên : NGUYEN VAN THU

Ký tên

2º/ - LE VAN DEN

LE DE

3º/ - TRAN DINH CHUNG

quyết tên và
Trước bạ tại Nha Trang

Gia tiên 53

Ngày II tháng 3 năm 1965

Quyển I tờ 02 số 8/62

SAO Y CHANH DAN :

Thầu miễn thuế

Nha Trang, ngày 28 - 10 - 1960

CHỦ-SỰ

CHANH LEO SU,

Ký tên

Nguyen van-Quynh

LOONG TU PHAN

Birth Certificate

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

xã LINH - ĐÔNG

TỈNH GIA - ĐỊNH

BỐN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

Năm 1968

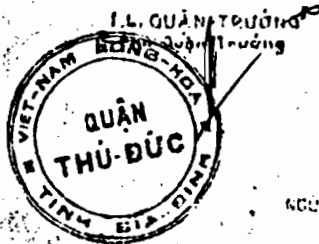
Số hiệu: 1155



Tên, họ đủ nhì	LÊ THỊ PHƯƠNG - THOA
Phối	Ổ
Sinh (ngày, tháng, năm)	Ngày mười một tháng năm dương lịch 1968 /
Tại	Hà Nội sinh Đại-Dũng Thuận
Cha (Tên, họ)	LÊ VĂN KHUẤT
Nghề	Quản nhân
Cư trú tại	Số 200 Đường Nguyễn tri Phương, Thuận
Mẹ (Tên, họ)	NGUYỄN THANH XUAN
Nghề	Giáo viên
Cư trú tại	Số 200 Đường Nguyễn tri Phương, Thuận
Vợ (Chính hay thứ)	Vợ chính

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
hiện Ủy-viên Hộ-tịch Xã LINH - ĐÔNG

THUẬN, ngày 26 tháng 05 năm 196 8

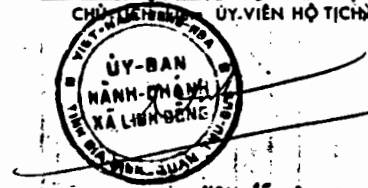


NGUYỄN-VĂN-LAC

Trích y bốn chánh: năm 1968

LINH-ĐÔNG-X, ngày 26 tháng 05 năm 1968

CHỦ-MẠCH-HỮU-QUA ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-VĂN-KINH

BỘ TRÍCH LỤC
BỘ KHAI - SANH

Năm 19 65

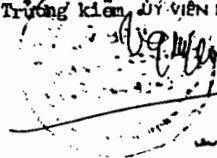
Số hiệu: 2924



Tên, họ ấu nhi	Lê Thị Phương Thanh
Phái	Gái
Sanh	Ngày mùng ba tháng mười hai dương lịch 1965
(ngày, tháng, năm)	Nhà bảo sanh Bãi Đông Thủ Đức
Tại	Lô văn Nghiệp
Cha	Quân nhân
(Tên, họ)	Số 200 đường Nguyễn trí Phương Thủ Đức
Nghề	Nguyễn Thanh Xuân
Cư trú tại	Giáo viên
Mẹ	Số 200 đường Nguyễn trí Phương Thủ Đức
(Tên, họ)	Vợ chánh
Nghề	
Cư trú tại	
Vợ	
(chánh hay thứ)	

MIỄN THỊ THỰC
TCVT SỐ 9475/BNV/HC. 29
Ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ

TRÍCH Y BẢN CHÁNH 1965
LINH-ĐÔNG-Xã ngày 6 tháng 10 năm 1972
Xã Trưởng kiêm Ủy viên HỘ-TỊCH



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA - ĐỊNH

19/1/15 Birth Certificate
BẢN TRÍCH LỤC

LINH - BONG

BỘ KHAI-SANH

Năm 1969

PHÒNG KIỂM SOÁT HỘ TỊCH
Nhân Viên Phụ Trách

Số hiệu 1147



Su nhi

(ngày, tháng, năm)

Cha (Tên, họ)

Nghề

Cư-trú tại

Mẹ (Tên, họ)

Nghề

Cư-trú tại

Vợ (Chức hay thối)

LÊ THỊ PHUONG - NGUYỄN

Quê

Ngày ba tháng năm dương lịch 1969 /

Nhà báo sanh Đại-Đồng Thuận

Lê văn KHUẤT

Quê nhà

K.B.C 3501

NGUYỄN thành KHÁNH

Cấp Viện

Số 200 Đường Nguyễn trãi Hương, Thuận

Vợ chồng

Kiểm thị và Chứng thực chữ ký tên của
Ông Chủ Tịch kiêm ủy viên Hộ tịch
xã LINH - BONG ngang đây
THUỐC, ngày 10 tháng 05 năm 19 69



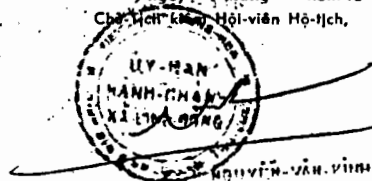
NGUYỄN-TÂN-TRIỆU

Trích y bản chính : 1969

LINH-BONG-KT

ngày 10 tháng 05 năm 19 69

Chức vụ kiêm Hộ-viên Hộ-tịch,



NGUYỄN-VĂN-VĨNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC

Birth Certificate

Xã LINH-ĐÔNG

BỘ TRÍCH LỤC
BỘ KHAI - SANH

Năm 1971

Số hiệu: 2734



Tên, họ cụ nhi	Lê-Thị-Phượng-Anh
Phái	Đã
Sanh	Ngày tận tháng chín (tương lịch) năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
(ngày, tháng, năm)	Nhà bảo sanh Đại Đồng Thị Đức
Tại	Lê - Văn - Nghiệp
Cha	Quản nhân
(Tên, họ)	K.B.C 6487
Nghề	Nguyễn - Thanh - Xuân
Cư trú tại	Giáo viên
Mẹ	Số 200 Nguyễn-Trí-Phương Thủ Đức
(Tên, họ)	Vợ chính
Nghề	
Cư trú tại	
Vợ	(chính hay thứ)

MIỀN PHU-LỘC, LƯU Ý
Thẩm quyền của Văn phòng
Cấp: HUYỆN PHU-LỘC, ngày 09-8-1971
Cấp: Văn phòng Nội Vụ số 1366/HNV
HUYỆN PHU-LỘC, ngày 09-8-1971 và Sao Văn
Tỉnh Gia-Đình số 6061-HCTQ/3 ngày
24-8-1970.

TRÍCH Y BẢN CHÍNH 1971

LINH-ĐÔNG XÃ, ngày 14 tháng 9 năm 1971
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-VĂN-CẬP

Birth certificate

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC
CƠ-QUAN CHÍNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN LINH-ĐÔNG

Số hiệu 660



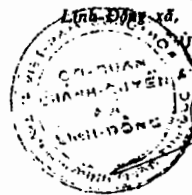
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 29 tháng 7 năm 1975

Tên họ đứa trẻ	Lê Quang Nghi
Con trai hay con gái	trai
Ngày sinh	ngày hai mốt tháng ba dương lịch năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm hai giờ 30 phút
Nơi sinh	ở Linh Đông, Quận Thủ Đức, Tỉnh Gia Định
Tên họ người cha	Lô Văn Thiệp
Tên họ người mẹ	Nguyễn Thanh Xuân
Vợ chánh hay không có hôn thú	Hôn thú số 168 Linh Đông, Thủ Đức, Gia Định, ngày 31-8-1964
Tên họ người đăng khai	Yên Văn

TRÍCH LỤC Ý BAN CHÍNH

Linh Đông xã, ngày tháng năm 1975
HỘ-VIÊN HỘ-TỊCH 4 5



NGUYỄN VĂN CẤP

MIỄN THỊ THỰC
TCVT 36 9475/BNV/HC.29
Ngày 22-10-71 của Bộ Nội Vụ

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ - PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ - PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

Birth Certificate

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH BÌNH HÒA XÃ
(Extrait du registre des actes de naissance)

GIÁ ĐÌNH

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 195
(Acte No)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN THANH XUÂN
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Fille
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 20 Février 1942
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Maternité du chef lieu
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Sơn
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Police
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình hòa xã
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê thị Chấn
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình hòa xã
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Lơ rang

Chúng tôi, TRẦN THIÊN DỨC
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

CỔ VU THI HOOC
(M)

XXXX Lục-sư Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 12 - 5 - 1965

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

XXXXXX

CHÁNH AN DK.

Trích y bản chánh:
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 12 - 5 - 1965

XXXX CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền: 38
(Coi)

Biên-lai số: 16.742
(Quittance no)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH PHỐ
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN: THỦ ĐỨC
XÃ: LINH ĐÔNG

Số hiệu: 168

(MARRIAGE certificate)

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng LÊ-VĂN-NGHỊ
nghề-nghiep Quản-nhân
sinh ngày 20 tháng 10 năm 1940
tại Phước-Thạnh - Diên-Khanh (Khánh-Hoa)
cư-sở tại Phước-hải - Mĩ-t-ang
tạm-trú tại ---
Tên, họ cha chồng Lê - Dật (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Nguyễn thị Phạn (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ Nguyễn-thanh Xuân
nghề-nghiep Giáo viên
sinh ngày 20 tháng 2 năm 1942
tại Bình-hoà-xã - Gia-Định
cư-sở tại 2-II Khu II Ấp Linh-tây
tạm-trú tại ---
Tên, họ cha vợ Nguyễn Văn San (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Lê thị Chấn (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Ngày cưới Ba mươi mốt tháng Tám dương lịch 1964

Kiểm thị, và đương thực chủ
Ký tên của Ủy-ban Hành-chánh --- tháng --- năm ---
ở Linh-Đông ngang đây
THỦ ĐỨC ngày 05 - 9 - 1964
TL. QUẢN TRƯỞNG
K. PHÓ QUAN TRƯỞNG

TRÍCH Y BỒN CHÁNH: năm 1964
LINH ĐÔNG XÃ ngày 05 tháng 9 năm 19 64

CHỦ TỊCH kiêm Ủy-viên Hết-Tịch



LÊ TẤN-CHÁNH

TRẦN-VĂN-...

LỜI CHỈ DẪN

I.- LẬP TỜ KHAI GIA-ĐÌNH :

Khi cư ngụ ở một nơi quá 6 tháng thì phải lập tờ khai gia-đình. Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thi vào tờ khai gia-đình, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, kèm theo tờ khai thay đổi nơi cư trú.

II.- KHAI THÊM HAY BỐT TÊN TRONG TỜ KHAI GIA-ĐÌNH :

Khi có thêm hay bớt người trong gia-đình thì phải khai báo để cập nhật hóa tờ khai gia-đình. Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thi vào tờ khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia-đình, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, kèm theo tờ khai gia-đình (bản mẫu) và các giấy ở chứng-minh (khai sanh, khai tử, tờ khai thay đổi nơi cư trú v.v...).

III.- KHAI TẠM TRÚ TRONG GIA-ĐÌNH :

Khi có thân nhân đến tạm trú trong gia-đình, phải khai báo để ghi vào sổ vắng lại.

a) Từ 1 đến 30 ngày : Gia-Trưởng nộp cho Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng tờ khai xin tạm trú để xin kiến thi kèm theo thẻ căn-cước của người tạm trú Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 30 ngày.

b) Từ 1 đến 3 tháng : Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thi vào tờ khai xin tạm trú, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, kèm theo thẻ căn-cước của người xin tạm trú tại địa phương.

c) Trên 3 tháng : Người xin tạm trú hoặc phải trở về nguyên quán hoặc phải xin ghi tên hay lập tờ khai gia-đình nơi cư ngụ mới.

LƯU-CHÚ : Khi thuê nhận người giúp việc, gia-trưởng cũng phải khai báo theo 1 trong 2 thể thức sau đây :

- nếu đương sự giúp việc lâu dài, áp dụng thủ tục khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia-đình (Mục II).
- nếu đương sự giúp việc tạm thời, áp dụng thủ tục khai tạm trú trong gia-đình (Mục III).

IV.- KHAI THAY ĐỔI NƠI CƯ TRÚ :

Khi rời hẳn nơi cư ngụ cũ để đi ở nơi khác, thì phải khai báo thay đổi nơi cư trú để được ghi tên hay lập tờ khai gia-đình tại nơi cư trú mới. Đương sự xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thi vào tờ khai thay đổi nơi cư trú nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã kèm theo tờ khai gia-đình (bản mẫu), đương-Trưởng hoặc Xã-Trưởng ký tên đương sự trong tờ khai gia-đình nơi cư cũ, kiểm nhận tờ khai thay đổi nơi cư-trú rồi giao cho đương-sự 1 bản nộp vào hồ sơ khai gia-đình tại nơi cư ngụ mới.

V.- BIỆN PHÁP CHẾ TÀI :

Gia-Trưởng có trách nhiệm khai báo để cho tờ khai gia-đình lúc nào hợp hợp với hiện tình nhân số trong gia-đình.

Những người không chịu khai báo, hay khai không thành thật (không kê kê khai gia-đình có thể bị truy-cố theo Hình Luật), sẽ bị phạt vì hành vi vi phạm Điều 3 Nghị-Định số 355-DIV/HC/NĐ ngày 30-06-1958 của Bộ Nội Vụ vì không tuân lệnh của nhà chức-trách hành-quản, mà theo điều 491 của Bộ Hình Luật bị oan nình, thì người nào vi phạm Sắc Lệnh và Nghị-Định hợp pháp của Ủy quyền Hành-Chánh hay thẩm quyền Đô, Tỉnh, Thị, sẽ bị phạt và từ 0500 đến 600.000 và theo điều 491 về tiếp thi, ngoại hình phạt và các phạm p có thể, tùy trường hợp, bị phạt tù từ 1 ngày đến 10 ngày nữa.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHỤ BỔN 1

(TỈNH) Gia Định
Household Census book

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

NHÀ SỐ 11/1 T. M. LKT. 3

DƯỜNG Khu H

(ẤP) Bình Tây

(XÃ) Bình Tây Bình Tây

QUẬN Bình Tây

HỌ và TÊN GIA-TRƯỞNG: Nguyễn Văn Xuân

Sinh năm 1925 ngày 10 tháng 9 năm 1975

Chứng nhận có cho ở đậu

(đành cho tờ khai các gia-đình ở đậu)

CHỦ NHÀ

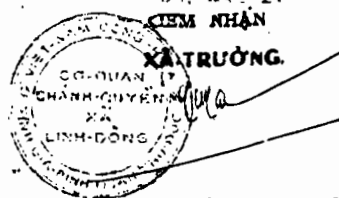
GIA-TRƯỞNG

Ký tên

Nguyễn Văn Xuân

KIẾN-THI

TRƯỞNG ẤP



QUANG-VINH-NGUYỄN

Ở dành riêng để đóng dấu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của người ở đậu.

ST thứ tự	HỌ VÀ TÊN Gia trưởng gia trưởng	Năm bảy NO	Quốc tịch	Ngày, tháng năm và Nơi sinh	Nghề nghiệp	SS, ngày và nơi cấp thẻ căn cước	Liên hệ gia đình	CƯỚC CHỦ
1	Nguyễn Đình Minh	1911	Nhật Bản	1911/1/1/1/1	Nhà dân	01/09/1911/1/1/1/1	Liên hệ	
2	Lê Văn Bông	1911	"	1911/1/1/1/1	Sinh viên	1/6/1911/1/1/1/1	Liên hệ	2512/AN 09/1/1/1
3	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
4	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
5	Nguyễn Đình Cường	1911	"	1911/1/1/1/1	400 lính	01/09/1911/1/1/1/1	Liên hệ	
6	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
7	Lê Văn	1911	"	1911/1/1/1/1	100 lính	01/09/1911/1/1/1/1	Liên hệ	
8	Nguyễn Đình Cường	1911	"	1911/1/1/1/1	100 lính	01/09/1911/1/1/1/1	Liên hệ	
9	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
10	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
11	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
12	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
13	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
14	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
15	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
16	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
17	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
18	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
19	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
20	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
21	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
22	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
23	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
24	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
25	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
26	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
27	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
28	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
29	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
30	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
31	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
32	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
33	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
34	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
35	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
36	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
37	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
38	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
39	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
40	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
41	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
42	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
43	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
44	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
45	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
46	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
47	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
48	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
49	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
50	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
51	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
52	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
53	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
54	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
55	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
56	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
57	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
58	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
59	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
60	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
61	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
62	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
63	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
64	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
65	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
66	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
67	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
68	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
69	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
70	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
71	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
72	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
73	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
74	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
75	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
76	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
77	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
78	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
79	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
80	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
81	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
82	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
83	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
84	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
85	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
86	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
87	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
88	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
89	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
90	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
91	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
92	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
93	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
94	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
95	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
96	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
97	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
98	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
99	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	
100	Số 1/1/1/1/1/1/1/1	1911	"	1911/1/1/1/1			Liên hệ	

FAMILIES of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435 Arlington, VA 22205-0635

Political Prisoner Registration Form - IV: None
- VEWL: None
- I-171: None
- Exit Permit: None

I - Applicant in Viet nam

- NAME: NGHIÊP VĂN LÊ. DOB: Oct 20, 1940 - POB: KHÁNH HOÀ
- Sn: 60/401954 - MAJOR. G4 chief of 1st Armored Brigade/
RVNAF
- Current and Mailing address:

11/4 ẤP 1 THỊ TRẤN THỦ ĐỨC - HO CHI MINH city

II - Time spent in re-education camp:

- First Time: Arrested June 15, 1975 to Nov 7, 1984
- Second Time: Arrested Sep 18, 1985 to Aug 25, 1987 -

III - Relatives in the US

IV - Names of ^{NONE} Accompanying relatives of Principal Applicant:

NAMES	DOB - POB	Sex	M/S	Relationship
Nguyễn Thanh Xuân	1942 - Gia Bình	F	M	- Wife
LÊ THỊ PHƯƠNG THANH	1965 - Thủ Đức	F	S	- Daughter
LÊ THỊ PHƯƠNG THOA	1968 - Thủ Đức	F	S	- Daughter
LÊ THỊ PHƯƠNG NGUYỄN	1969 - Thủ Đức	F	S	- Daughter
LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	1971 - Thủ Đức	F	S	- Daughter
LÊ Quang Nghi	1975 - Thủ Đức	M	S	- Son -

V All documents attached to this application:

- 2 Released Certificates - 1 Marriage Certificate
- 7 Birth Certificates + photograph - 1 Household census book

Dear Sir,

I respectfully request you to consider and to accept for my family for going to the US through the ODP in Viet Nam.
I am waiting for your decisions. Thank you so much -
I remain Dear Sir.

Ho Chi Minh City Nov 24, 1988.

Sincerely,

Nghiệp Văn Lê

CONTROL

____ Card
J Doc. Request; Form 5/15/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ CDP/Date _____
____ Membership; Letter



TO MRS. KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

Saigon, ngày 15 tháng 3 năm 1988.

Kính gửi: Ban Hội trưởng Hội Gia đình tù nhân chính trị Việt Nam.

Tôi tên: LÊ VĂN NGHIỆP, sinh ngày 20-10-1940
tại Diên Khánh (Khánh Hòa), cấp bậc: Thiếu tá Trưởng phòng H
lữ đoàn 3 kỵ binh, số quân 60A / 401954.

Tôi đã gửi hồ sơ gồm:

- giấy ra trại
- hôn thú
- khai sinh vợ và 5 con.
- ảnh mới nhất.

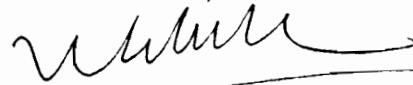
cho em tôi: HUE NGUYỄN -

Ngay sau khi tôi ra trại cải tạo năm 1984⁰, nhưng đến hôm nay chưa nhận được kết quả gì cả.

Ngày 19.8-1985 tôi lại bị bắt vào Cải tạo tiếp từ ngày 19.8.85 đến 28.8.87 về trại "Xuất cảnh trái phép".

Kính nhờ Ban can thiệp và giúp đỡ, chúng tôi không quên ơn Ban.

Kính chào Ban,

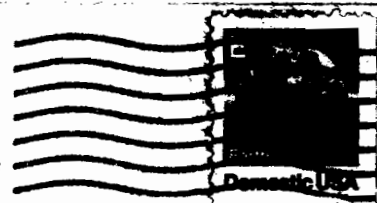


Lê Văn Nghiệp.

Địa chỉ thân nhân em tôi:

- HUE NGUYỄN
- NAI NGUYỄN

Truc Ng



- Vang
- Dan
- Forum
MAY 09 1981

Hội gia đình tù nhân chính
thị Việt Nam

PO BOX 5435

Arlington, VA 22205-0035